

Số: **004337** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 03440.25



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH SỮA BIOFOODS
Địa chỉ : 99 CỘNG HÒA, PHƯỜNG 4, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : YẾN MẠCH NGUYÊN CHẤT AUSTRALIAN
Đặc điểm mẫu : NSX: 19/12/2024, HSD: 19/12/2026, LOT: F2442-AP
Ngày lấy mẫu : 27/02/2025
Lượng mẫu : 01 hộp x 1 kg
Ngày nhận mẫu : 27/02/2025
Người gửi mẫu : Lê Hải Điện
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 27/02/2025-07/03/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Carbohydrate	AOAC 2020.07 (a)	61,52 (theo thông tư số 29/2023/TT-BYT)	g/100 g
2	Lipid	HD.PP.06-02/TT.LH:2023 (Ref. AOAC 922.06) (a)	9,55	g/100 g
3	Năng lượng	HD.PP.11-1/TT.LH (Regulation (EU) No 1169/2011)	376,43	kcal/100 g
4	Protein	HD.PP.13/TT.LH:2023 (Ref. AOAC 991.20) (a)	11,10	g/100 g (Nx5,83)
5	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
6	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
7	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2005.08) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg
8	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2005.08) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg
9	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2004.10) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg
10	Zearalenone (ZON)	HD.PP.27/TT.SK (a) (e)	Không phát hiện LOD = 5	µg/kg
11	Deoxynivalenol (DON)	HD.PP.27/TT.SK (a) (e)	Không phát hiện LOD = 50	µg/kg

Mã số mẫu: 03440.25

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
12	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a) (e)	< 10	CFU/g
13	Coliforms	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a) (e)	< 10	CFU/g
14	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a) (e)	< 10	CFU/g
15	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (a) (e)	< 10	CFU/g
16	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (a) (e)	< 10	CFU/g
17	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a)	< 10	CFU/g
18	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (a)	< 10	CFU/g

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong túi nhôm ép kín và được đóng vào hộp giấy, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (e) Phép thử được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **10-03-2025**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh